

ĐỒ ÁN KẾT CẤU THÉP (D19)

GVHD: Ths HUỲNH THANH VŨ (MB: 090 669 2035)

I. ĐỀ BÀI

1. *Số liệu chung*

- Công trình một tầng, một nhịp, hai cầu trục cùng hoạt động trong nhịp và cùng sức cầu Q. Chế độ làm việc trung bình. Chiều dài công trình có 9 bước cột. Mái lợp bằng tấm panel bê tông cốt thép, có cửa trời.
- Tuổi thọ công trình: 50 năm
- Vật liệu thép: $R = 21 \text{ kN/cm}^2$; $E = 21000 \text{ kN/cm}^2$ $\mu=0.3$; $\gamma=7850 \text{ kg/m}^3$
- Que hàn E42 hoặc E42A, phương pháp hàn tay, phương pháp kiểm tra đường hàn bằng siêu âm.
- Bê tông móng đá 1x2 cm, B20
- Bulong có độ bền 5.6

2. *Số liệu riêng: gồm những số liệu sau*

- Nhịp nhà L (m)
- Cao trình đỉnh ray H_r (m)
- Sức cầu của cầu trục Q (T)
- Áp lực gió tiêu chuẩn q_0 (daN/m²)
- Bước cột B (m)

II. YÊU CẦU

1. *Thuyết minh A4- Viết tay gồm:*

- Xác định kích thước khung ngang
- Tính toán tải trọng, nội lực và tổ hợp nội lực khung ngang
- Thiết kế cột: tiết diện cột trên, cột dưới, vai cột, chân cột
- Thiết kế dàn mái: các thanh dàn, mắt đầu dàn, mắt trung gian, mắt đỉnh dàn

2. *Bản vẽ A1- Vẽ tay hoặc vẽ máy gồm:*

- Khung ngang.
- Bố trí hệ giằng.
- Chi tiết cấu tạo: cột trên, cột dưới, vai cột, chân cột, các thanh dàn, mắt đầu dàn, mắt trung gian, mắt đỉnh dàn.

III. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1/ Ngô Vi Long, Hướng dẫn đồ án môn học Kết cấu thép khung nhà công nghiệp một tầng, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh
- 2/ TCXDVN 5575-2012, Kết cấu thép –Tiêu chuẩn thiết kế

DANH SÁCH ĐỀ BÀI ĐỒ ÁN KẾT CẤU THÉP

STT	MSSV	Họ	Tên	1 (L)	2 (Hr)	3 (Q)	4 (Gió/q ₀)	5 (B)
1	DH81700703	Nguyễn Quốc	Anh	21	8	30/5	110	6
2	DH81801361	Đặng Hoàng	Bi	24	8	30/5	110	6
3	DH81901282	Hồ Trọng	Châu	27	8	30/5	110	6
4	DH81905462	Lưu Văn	Chiến	30	8	30/5	110	6
5	DH81902641	Cao Huy	Chương	33	8	30/5	110	6
6	DH81901542	Trần Ngô	Cung	21	10	30/5	90	6
7	DH81800045	Võ Khánh	Duy	24	10	30/5	90	6
8	DH81905083	Lâm Trường	Định	27	10	30/5	90	6
9	DH81903439	Lê Tuấn	Định	30	10	30/5	90	6
10	DH81900470	Lê Đình	Đức	33	10	30/5	90	6
11	DH81804488	Nguyễn Ngọc	Đức	21	10	50/10	90	6
12	DH81803678	Trương Minh	Hải	24	10	50/10	90	6
13	DH81905109	Dương Minh	Hậu	27	10	50/10	90	6
14	DH81600279	Nguyễn Bùi Phúc	Hậu	30	10	50/10	90	6
15	DH81902200	Phạm Phan	Hòa	33	10	50/10	90	6
16	DH81703447	Trần Nhật Minh	Hoàng	21	11	30/5	110	6
17	DH81902244	Đình Quang	Huy	24	11	30/5	110	6
18	DH81901468	Lê Trần Hoàng	Huy	27	11	30/5	110	6
19	DH81902631	Mai Gia	Huy	30	11	30/5	110	6
20	DH81905136	Lý Trung	Kiên	33	11	30/5	110	6
21	DH81901214	Nguyễn Quốc	Kiệt	21	8	50/10	110	7.5
22	DH81900101	Nguyễn Quốc	Kỳ	24	8	50/10	110	7.5
23	DH81500345	Đào Công	Mẫn	27	8	50/10	110	7.5
24	DH81902772	Mai Thành	Nam	30	8	50/10	110	7.5
25	DH81800200	Lê Huỳnh	Nghĩa	33	8	50/10	110	7.5
26	DH81901586	Nguyễn Hữu	Ngọc	21	9	50/10	100	7.5
27	DH81900340	Đoàn Minh	Nhật	24	9	50/10	100	7.5
28	DH81905605	Nguyễn Đức	Phú	27	9	50/10	100	7.5
29	DH81902102	Trần Hoàng	Phúc	30	9	50/10	100	7.5
30	DH81601297	Nguyễn Thanh	Phương	33	9	50/10	100	7.5

31	DH81905224	Phan Thanh	Quốc	21	10	30/5	90	7.5
32	DH81704034	Huỳnh Quang	Quý	24	10	30/5	90	7.5
33	DH81904437	Nguyễn Ngọc	Tấn	27	10	30/5	90	7.5
34	DH81900374	Nguyễn Bá	Thái	30	10	30/5	90	7.5
35	DH81805673	Huỳnh Văn	Thuận	33	10	30/5	90	7.5
36	DH81805676	Nguyễn Hoài	Thuận	21	11	50/10	80	7.5
37	DH81805743	Hà Nhật	Tiến	24	11	50/10	80	7.5
38	DH81902120	Nguyễn Minh	Triết	27	11	50/10	80	7.5
39	DH81902189	Trương Minh	Trong	30	11	50/10	80	7.5
40	DH81901559	Lê Duy	Trường	33	11	50/10	80	7.5
41	DH81900471	Ngô Lập	Trường	21	8	30/5	90	7.5
42	DH81900661	Trần Gia	Trường	24	8	30/5	90	7.5
43	DH81704456	Trần Minh	Tuấn	27	8	30/5	90	7.5
44	DH81801075	Lê Huy	Tướng	30	8	30/5	90	7.5
45	DH8160102	Hồ Thanh	Vinh	33	8	30/5	90	7.5
46				21	11	30/5	90	7.5
47				24	11	30/5	90	7.5
48				27	11	30/5	90	7.5
49				30	11	30/5	90	7.5
50				33	11	30/5	90	7.5

